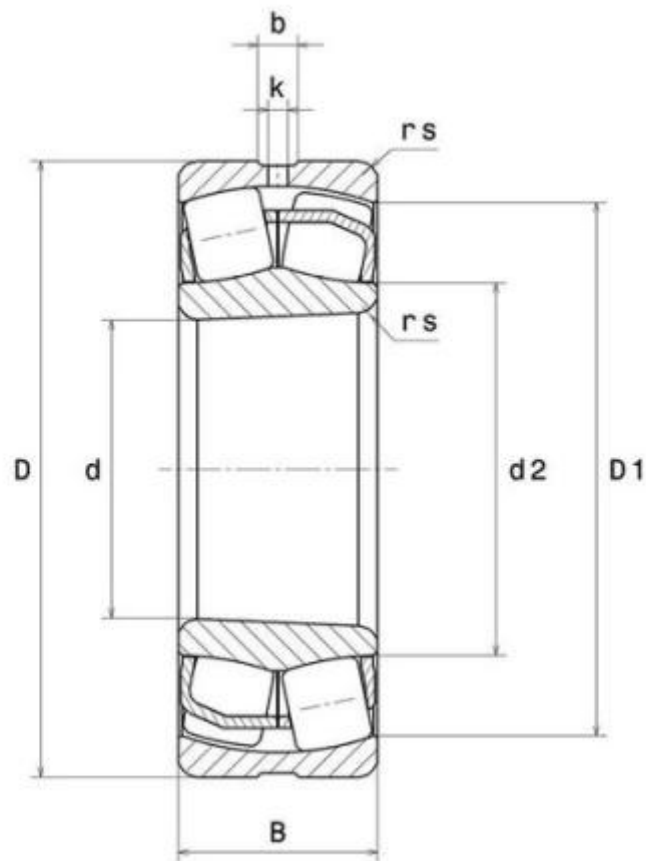


Bạc đạn NTN 10X22219EAKW33EEC3



THÔNG SỐ KỸ THUẬT

Thương hiệu / Hãng sản xuất	NTN
d - Đường kính lỗ trục	95 mm
D - Đường kính ngoài	170 mm
B - Chiều rộng	51 mm
d2 - Đường kính gờ của vòng trong	107,3 mm
D1 - Đường kính gờ/rãnh của vòng ngoài	156,4 mm
rs - Bán kính góc lượn tối thiểu	2,1 mm
Số lượng lỗ bôi trơn	3

b - Chiều rộng của rãnh bôi trơn	9,54 mm
k - Đường kính của lỗ bôi trơn	4,5 mm
Ống lót tham khảo	H2319E
Khe hở vòng bi	C3
Trọng lượng	4,32 kg

HIỆU SUẤT SẢN PHẨM

C - Tải trọng động cơ bản danh định	416 kN
C0 - Tải trọng tĩnh cơ bản danh định	417 kN
Cu - Giới hạn tải trọng mỗi	46,5 kN
e - Trị số giới hạn	0.23
Y0 - Hệ số tải trọng trực tĩnh	2.89
Y1 - Hệ số tải trọng trực thấp hơn	2.95
Y2 - Hệ số tải trọng trực trên	4.4
Tmin - Nhiệt độ hoạt động tối thiểu	-20 °C
Tmax - Nhiệt độ hoạt động tối đa	110 °C

GIỚI HẠN

da min - Đường kính vai tối thiểu IR	107 mm
da max - Đường kính vai tối đa IR	107,3 mm
db - Đường kính tối thiểu cho ống lót	105 mm
Ce - Chiều dài tối thiểu cho ống lót	21 mm
Da max - Đường kính vai tối đa OR	158 mm
ra max - Bán kính góc lượn tối đa trục & vỏ	2 mm

NTN®



VOBICO.VN
NTN Authorized Distributor